TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án: **184**/2020/HNGĐ–ST
Ngày: 27-7-2020.
Về việc:*"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Thìn
2.Bà Thiều Thị Phi Loan
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**.**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Trần Thị Kim Y**, sinh năm 1994 - Vắng mặt.
Địa chỉ: 63, tổ 11, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: **Ông Dương Văn D**, sinh năm 1994 - Vắng mặt.
Địa chỉ: 108/2, tổ 5, Khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn xin ly hôn vào ngày 13/12/2019, bản tự khai vào ngày 11/3/2020, lời trình bày tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/6/2020 của bà Trần Thị Kim Y trình bày:

Bà và ông Dương Văn D kết hôn vào năm 2018, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, không đồng nhất về quan điểm sống nên thường xảy ra xung đột, không còn tôn trọng lẫn nhau. Nhiều lần vợ chồng tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Bà và ông D đã ly thân từ tháng 03/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Bà nhận thấy những

mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà là không thể giải quyết và cứu vãn được nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Văn D.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Kim Y; Về con chung: Không có, về tài sản chung và nợ chung theo bà Y khai là không có, tuy nhiên do chưa lấy được lời khai của ông D nên đề nghị tách phần tài sản chung và nợ chung giữa bà Y và ông D để giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu sau này ông D có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim Y có đơn xin vắng mặt khi xét xử; ông Dương Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tòa để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Y và ông D.

[2] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Kim Y khởi kiện ông Dương Văn D, có địa chỉ nơi cư trú: 108/2, tổ 5, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông D tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B theo luật định nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận hôn nhân giữa bà Y và ông D là hợp pháp.

[4] Qua đơn xin ly hôn của bà Y, tại bản tự khai và lời trình bày tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giải cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông D là có thật thể hiện ở việc cả hai đã không còn sống chung với nhau từ nhiều tháng qua. Hiện tại ông D cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn cuộc sống vợ chồng điều này thể hiện qua việc ông D đã không đến tòa trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà Y và ông D từ lâu đã không còn đạt được nên nếu có tạo điều kiện về thời gian cho cả hai hòa giải hàn gắn cũng không có kết quả, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Y, giải quyết cho bà Y được ly hôn ông D.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà Y khai là không có, nhưng vì chưa lấy được lời khai của ông D nên không có căn cứ xác định lời khai của bà Y là đúng. Do vậy, căn cứ theo quy định của pháp luật và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tách phần tài sản chung và nợ chung giữa bà Y và ông D để giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu sau này ông D có yêu cầu.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Y phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[8] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Kim Y. Bà Y được ly hôn ông Dương Văn D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim Y phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007930 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bà Y và ông D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH.
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân TP Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**